

tổ chức diệt chuột trong thành phố, các khu dân cư, kho tàng, nơi công cộng bảo đảm an toàn và đạt hiệu quả cao.

6. Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ quản lý chặt chẽ việc xuất khẩu các loại thiên địch của chuột và xử lý thật nghiêm các vi phạm về săn bắt các thiên địch của chuột để xuất khẩu và làm thực phẩm, đặc biệt cấp bách hiện nay là việc săn bắt trộm, vận chuyển và buôn bán mèo qua biên giới, các cửa hàng đặc sản về thịt mèo.

7. Các tổ chức đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân; các lực lượng vũ trang, các trường phổ thông cơ sở cần vận động đoàn viên, hội viên, chiến sĩ, học sinh tham gia diệt chuột.

Nạn dịch chuột đang là báo động trước mắt, nếu không được nhận thức đúng để phòng trừ sẽ có tác hại lớn đến sản xuất nông nghiệp và môi trường sinh thái; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện thật nghiêm túc Chỉ thị này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện ở từng địa phương và trách nhiệm của các ngành trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TÂN

án đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23-1-1998 của Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phân cấp cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996 cho các Ủy ban Nhân dân các tỉnh (gọi là Ủy ban Nhân dân tỉnh) sau đây:

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tây.
2. Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương.
3. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
4. Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An.
5. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế.
6. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam.
7. Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
8. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2.- Ủy ban Nhân dân tỉnh nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án, thẩm định và cấp giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài đầu tư tại địa phương nói tại Điều 3 của Quyết định này.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 41/1998/QĐ-TTg ngày 20-2-1998 về việc phân cấp cấp giấy phép đầu tư đối với các dự

09666200

Điều 3.- Các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài do Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp giấy phép đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Phù hợp với quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được duyệt.

2. Có quy mô vốn đầu tư đến 5 triệu đôla Mỹ, trừ những dự án quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Có tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm đáp ứng quy định do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành trong từng thời kỳ.

4. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bên nước ngoài hợp doanh tự đảm bảo nhu cầu về tiền nước ngoài.

5. Thiết bị, máy móc và công nghệ phải đáp ứng các quy định hiện hành; trường hợp không đáp ứng các quy định đó phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật chấp thuận bằng văn bản trước khi cấp giấy phép đầu tư.

6. Đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng, chống cháy, nổ.

Điều 4.- Không phân cấp cấp giấy phép đầu tư cho Ủy ban Nhân dân tỉnh đối với các dự án sau đây:

1. Các dự án thuộc nhóm A theo quy định tại Điều 93 Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Các dự án thuộc lĩnh vực sau đây:

- Thăm dò, khai thác và dịch vụ dầu khí.
- Sản xuất điện.
- Xây dựng cảng biển, sân bay, đường quốc lộ, đường sắt.
- Xi măng, luyện kim, sản xuất đường, sản xuất rượu, bia, thuốc lá.

3. Các dự án trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Điều 5.-

1. Hồ sơ dự án đầu tư được lập theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Việc thẩm định dự án được thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 92, 94, 96 và 100 Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Ủy ban Nhân dân tỉnh có trách nhiệm lấy ý kiến các Bộ, ngành về các vấn đề thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành mà chưa được quy định cụ thể.

Các Bộ, ngành được lấy ý kiến về dự án, kể cả trường hợp bổ sung, sửa đổi, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban Nhân dân tỉnh; quá thời hạn đó mà Bộ, ngành không có ý kiến bằng văn bản thì coi như chấp thuận dự án.

3. Giấy phép đầu tư được soạn thảo theo mẫu thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày cấp giấy phép đầu tư, Ủy ban Nhân dân tỉnh gửi bản gốc giấy phép đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và bản sao giấy phép đầu tư tới Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật.

Điều 6.- Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện việc bổ sung, sửa đổi giấy phép đầu tư đối với các dự án đã được phân cấp giấy phép đầu tư.

Trường hợp do bổ sung, sửa đổi giấy phép đầu tư mà vượt quá mức được phân cấp thì phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận bằng văn bản trước khi bổ sung, sửa đổi.

Điều 7.- Bộ Thương mại ủy quyền cho Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân cấp cấp giấy phép đầu tư việc duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên hợp doanh, ngoài khu công nghiệp.

Điều 8.- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, Ủy ban Nhân dân tỉnh tổng hợp việc cấp giấy phép

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
Fax: +84-8-3845 6684

đầu tư, bổ sung, sửa đổi giấy phép đầu tư và gửi báo cáo tới Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 9.- Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét để tiếp tục ủy quyền việc cấp giấy phép đầu tư cho các Ban Quản lý các khu công nghiệp mới được thành lập; ban hành các quy định cụ thể về tỷ lệ xuất khẩu để Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh chủ động trong việc thẩm định, cấp giấy phép đầu tư.

Điều 10.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 10-1998/CT-TTg ngày 20-2-1998 về đẩy mạnh và hoàn thành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Đến nay, công tác giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ đã căn bản hoàn thành trong phạm vi cả nước nhưng mới có trên 60% số hộ nông dân với gần 65% diện tích đất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, việc giao đất nông nghiệp của nhiều tỉnh vẫn còn để kéo dài, chưa tập trung dứt điểm, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ nông dân chậm, chưa đáp ứng được yêu

cầu của người sử dụng đất, ảnh hưởng đến việc tạo ra động lực mới phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn và sự quản lý nhà nước về đất đai.

Để nhanh chóng khắc phục tồn tại trên, đẩy mạnh và hoàn thành cơ bản việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp trong năm 1998, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp thực hiện ngay một số việc sau đây:

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Tổng cục Địa chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các ngành, các cấp trong tỉnh:

a) Kiểm tra, đánh giá kết quả đã làm được, xác định rõ khối lượng công việc còn phải làm tiếp, định rõ chủ trương, giải pháp và kế hoạch thực hiện để tổ chức triển khai đồng loạt, trên diện rộng công tác giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm hoàn thành công tác này theo thời hạn như sau:

- Các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, các huyện đồng bằng thuộc các tỉnh trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ phải cơ bản hoàn thành trong năm 1998.

- Các tỉnh miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, các huyện miền núi của các tỉnh trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ cơ bản hoàn thành trong năm 1999.

b) Khuyến khích các hộ nông dân chuyển đổi ruộng đất cho nhau để khắc phục tình trạng phân tán, manh mún hiện nay ngay trong quá trình thực hiện phương án giao đất theo Nghị định số 64-CP và quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp. Ủy ban Nhân dân các cấp phải tổ chức chỉ đạo, tuyên truyền vận động, hướng dẫn cụ thể để giúp các hộ nông dân tự chuyển đổi đất cho nhau.